

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2011

THÔNG TƯ

Quy định bổ sung, sửa đổi và hướng dẫn Mục lục ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Thuế môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 57/2011/NĐ-CP ngày 07/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp công vụ;

Căn cứ Quyết định số 95/2008/QĐ-TTg ngày 10/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 98/2009/QĐ-TTg ngày 27/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định hội có tính chất đặc thù;

Thực hiện quy định về một số chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội và tiền lương của Hội Cựu chiến binh Việt Nam tại văn bản số 05/HD-TCTW ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương;

Để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính bổ sung, sửa đổi và hướng dẫn thực hiện Mục lục ngân sách nhà nước được ban hành theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ

Tài chính về ban hành Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước, và được thực hiện từ năm 2011 (trừ các Điều 1, 2, 3 và Điều 4). Cụ thể như sau:

Điều 1. Bổ sung Chương thuộc trung ương quy định tại phụ lục số 01 như sau:

1. Chương 180 “Ban Quản lý Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam”;
2. Chương 181 “Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc”;
3. Chương 182 “Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam”;
4. Chương 183 “Liên hiệp (Ủy ban toàn quốc liên hiệp) các hội văn học nghệ thuật Việt Nam”;
5. Chương 184 “Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam”;
6. Chương 185 “Hội Nhà văn Việt Nam”;
7. Chương 186 “Hội Nhà báo Việt Nam”;
8. Chương 187 “Hội Luật gia Việt Nam”;
9. Chương 188 “Hội Chữ thập đỏ Việt Nam”;
10. Chương 189 “Hội Sinh viên Việt Nam”;
11. Chương 190 “Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam”;
12. Chương 191 “Hội Nhạc sĩ Việt Nam”;
13. Chương 192 “Hội Điện ảnh Việt Nam”;
14. Chương 193 “Hội Nghệ sĩ múa Việt Nam”;
15. Chương 194 “Hội Kiến trúc sư Việt Nam”;
16. Chương 195 “Hội Mỹ thuật Việt Nam”;
17. Chương 196 “Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam”;
18. Chương 197 “Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”;
19. Chương 198 “Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam”;
20. Chương 199 “Hội Người cao tuổi Việt Nam”;
21. Chương 200 “Hội Người mù Việt Nam”;
22. Chương 201 “Hội Đông y Việt Nam”;
23. Chương 202 “Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam”;
24. Chương 203 “Tổng hội y học Việt Nam”;
25. Chương 204 “Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam”;

26. Chương 205 “Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam”;
27. Chương 206 “Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam”;
28. Chương 207 “Hội Khuyến học Việt Nam”.

Điều 2. Bổ sung Chương thuộc cấp tỉnh quy định tại phụ lục số 01 như sau:

1. Chương 516 “Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật”;
2. Chương 517 “Liên hiệp các tổ chức hữu nghị”;
3. Chương 518 “Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật”;
4. Chương 519 “Hội Nhà văn”;
5. Chương 520 “Hội Nhà báo”;
6. Chương 521 “Hội Luật gia”;
7. Chương 522 “Hội Chữ thập đỏ”;
8. Chương 523 “Hội Sinh viên”;
9. Chương 524 “Hội Văn nghệ dân gian”;
10. Chương 525 “Hội Nhạc sĩ”;
11. Chương 526 “Hội Điện ảnh”;
12. Chương 527 “Hội Nghệ sĩ múa”;
13. Chương 528 “Hội Kiến trúc sư”;
14. Chương 529 “Hội Mỹ thuật”;
15. Chương 530 “Hội Nghệ sĩ sân khấu”;
16. Chương 531 “Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số”;
17. Chương 532 “Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh”;
18. Chương 533 “Hội Người cao tuổi”;
19. Chương 534 “Hội Người mù”;
20. Chương 535 “Hội Đông y”;
21. Chương 536 “Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin”;
22. Chương 537 “Hội Cựu thanh niên xung phong”;
23. Chương 538 “Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi”;
24. Chương 539 “Hội Khuyến học”.

Điều 3. Bổ sung Chương thuộc cấp huyện quy định tại phụ lục số 01 như sau:

1. Chương 716 “Liên minh hợp tác xã”;
2. Chương 717 “Hội Chữ thập đỏ”;
3. Chương 718 “Hội Người cao tuổi”;
4. Chương 719 “Hội Người mù”;
5. Chương 720 “Hội Đông y”;
6. Chương 721 “Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin”;
7. Chương 722 “Hội Cựu thanh niên xung phong”;
8. Chương 723 “Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi”;
9. Chương 724 “Hội Khuyến học”.

Điều 4. Bổ sung Chương thuộc cấp xã quy định tại phụ lục số 01 như sau:

1. Chương 824 “Hội Chữ thập đỏ”;
2. Chương 825 “Hội Người cao tuổi”;
3. Chương 826 “Hội Khuyến học”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Mục, Tiểu mục quy định tại phụ lục số 03 như sau:

1. Huỷ bỏ Mục 0011 “Vay ngân sách cấp trên”.
2. Sửa đổi các Tiểu mục của Mục 1050 “Thuế thu nhập doanh nghiệp”, như sau:

a) Huỷ bỏ các Tiểu mục: Tiểu mục 1054 “Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyên quyền thuê đất”; Tiểu mục 1058 “Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyên nhượng bất động sản khác”.

b) Sửa tên Tiểu mục 1053 “Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyên quyền sử dụng đất”, thành “Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyên nhượng bất động sản”.

3. Bổ sung Mục 1600 “Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp” và bổ sung Tiểu mục của Mục 1600 “Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp”, như sau:

- a) Tiểu mục 1601 “Thu từ đất ở tại nông thôn”;
- b) Tiểu mục 1602 “Thu từ đất ở tại đô thị”;
- c) Tiểu mục 1603 “Thu từ đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp”;
- d) Tiểu mục 1649 “Thu từ đất phi nông nghiệp khác”.

4. Bổ sung Mục 2000 “Thuế bảo vệ môi trường” và bổ sung Tiểu mục của Mục 2000 “Thuế bảo vệ môi trường”, như sau:

- a) Tiểu mục 2001 “Thu từ xăng”;
- b) Tiểu mục 2002 “Thu từ dầu Diesel”;
- c) Tiểu mục 2003 “Thu từ dầu hoả”;
- d) Tiểu mục 2004 “Thu từ dầu mazut, dầu mỡ nhờn”;
- đ) Tiểu mục 2005 “Thu từ than đá”;
- e) Tiểu mục 2006 “Thu từ dung dịch hydro, chloro, fluoro, carbon”;
- f) Tiểu mục 2007 “Thu từ túi ni lông”;
- g) Tiểu mục 2008 “Thu từ thuốc diệt cỏ”;
- h) Tiểu mục 2049 “Thu từ các sản phẩm, hàng hoá khác”.

5. Bổ sung các Tiểu mục của Mục 2400 “Phí thuộc lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội”, như sau:

- a) Tiểu mục 2415 “Phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự”;
- b) Tiểu mục 2416 “Phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ”.

6. Bổ sung Tiểu mục của Mục 3050 “Lệ phí quản lý nhà nước trong các lĩnh vực khác”, như sau:

Tiểu mục 3062 “Lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ”.

7. Bổ sung Tiểu mục của Mục 3750 “Thu về dầu thô theo hiệp định, hợp đồng”, như sau:

Tiểu mục 3755 “Thuế đặc biệt”.

8. Sửa đổi, bổ sung Tiểu mục của Mục 4250 “Thu tiền phạt”, như sau:

a) Sửa tên Tiểu mục 4254 “Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế do ngành Thuế thực hiện”, thành “Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế do ngành Thuế thực hiện, không gồm phạt vi phạm hành chính đối với Luật Thuế thu nhập cá nhân”;

b) Bổ sung Tiểu mục 4268 “Phạt vi phạm hành chính đối với Luật Thuế thu nhập cá nhân”.

9. Bổ sung Tiểu mục của Mục 6100 “Phụ cấp lương”, như sau:

- a) Tiểu mục 6122 “Phụ cấp theo loại xã”;
- b) Tiểu mục 6123 “Phụ cấp công tác Đảng, Đoàn thể chính trị - xã hội”;
- c) Tiểu mục 6124 “Phụ cấp công vụ”;
- d) Tiểu mục 6125 “Thù lao cho các đối tượng theo chế độ quy định”.

Điều 6. Bổ sung mã dự án của Chương trình quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động (0270), như sau:

Bổ sung mã số dự án 0278 “Hoạt động quản lý và giám sát Chương trình”.

Điều 7. Hướng dẫn hạch toán Mục lục Ngân sách nhà nước về một số nội dung sau:

1. Chi hoạt động xúc tiến đầu tư du lịch hạch toán vào Khoản 441 “Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch”.

2. Chi hoạt động dân số và kế hoạch hoá gia đình hạch toán vào Khoản 533 “Sự nghiệp gia đình”.

3. Phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo quy định tại Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo: Hạch toán vào Tiểu mục 6115 “Phụ cấp thâm niên nghề” của Mục 6100 “Phụ cấp lương”.

4. Chế độ phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp chức vụ lãnh đạo của cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị- xã hội được quy định tại văn bản số 05/HD-TCTV/ ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện một số chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội và tiền lương của Hội Cựu chiến binh Việt Nam như sau:

a) Phụ cấp chức vụ lãnh đạo của các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội: Hạch toán vào Tiểu mục 6101 “Phụ cấp chức vụ” của Mục 6100 “Phụ cấp lương”.

b) Phụ cấp trách nhiệm công tác bảo vệ chính trị nội bộ các cấp: Hạch toán vào Tiểu mục 6113 “Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc” của Mục 6100 “Phụ cấp lương”.

Điều 8. Hiệu lực và tổ chức thực hiện:

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 12 năm 2011. Việc hạch toán chi tiết theo từng Chương quy định tại các Điều 1, 2, 3 và Điều 4 Thông tư này được thực hiện từ năm ngân sách 2012 và tùy theo tình hình tổ chức thực tế tại các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương, cụ thể:

a) Những Hội thực tế có hoạt động và được quy định Chương riêng, thì hạch toán theo Chương đã được quy định;

b) Những Hội thực tế có hoạt động nhưng không được quy định Chương riêng, thì hạch toán vào Chương “Các đơn vị khác” cùng cấp quản lý.

2. Cơ quan tài chính tại địa phương chủ trì phối hợp cơ quan Thuế, Kho bạc nhà nước trên địa bàn hướng dẫn các đơn vị nộp thuế hạch toán thu ngân

sách nhà nước đúng chế độ quy định (trong đó có các đơn vị nộp các khoản thu có cơ chế điều tiết đặc thù, như: Thu từ hoạt động khai thác dầu khí, dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu khí, thu từ các hoạt động không hạch toán toàn ngành của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, các Ngân hàng Thương mại nhà nước...)

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể./

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan TW các đoàn thể;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TC, Cục Thuế, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, NSNN.

KT. BỘ TRƯỞNG

